

Số: 49 /KH-THCS

Thị trấn Tân Phú, ngày 31 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2029 VÀ
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2034

PHẦN I: CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020);
- Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của BCH TW khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 12/9/2020 của Bộ GD&ĐT; ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT;
- Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng bộ Thị trấn Tân Phú nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết chi bộ Trường THCS Quang Trung nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Căn cứ kết quả đạt được trong giai đoạn 2019 - 2024 và tình hình thực tế của đơn vị, Trường THCS Quang Trung xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024 – 2029 và tầm nhìn đến năm 2034.

PHẦN II: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ NHÀ TRƯỜNG

Trường THCS Quang Trung được thành lập theo quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 22/8/1987 của UBND huyện Tân Phú trên cơ sở tách từ trường PTCS Phú Lộc A thành 02 trường đó là trường THCS Quang Trung và trường Tiểu học Nguyễn Huệ.

Do nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương, đến năm 1995 tách cơ sở 2 của nhà trường thành trường THCS Nguyễn Chí Thanh thuộc xã Phú Lộc, đến năm 1998 tách cơ sở 3 của trường thành trường THCS Trà Cổ thuộc xã Trà Cổ.

Năm 2005 được sự quan tâm của UBND tỉnh Đồng Nai, UBND huyện Tân Phú, Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Tân Phú trường đã được xây dựng mới tại khu 10, thị trấn Tân Phú với quy mô gồm 03 khối nhà: khối hành chính (1 trệt, 1 lầu), khối lớp học (1 trệt, 3 lầu), khối Hội trường. Ngoài ra trường còn có sân chơi, sân chào cờ, bãi tập thể dục, thể thao, nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh, cây xanh, các khu vực được bố trí hợp lý, chính thức đưa vào sử dụng từ năm học 2005 – 2006.

Diện tích nhà trường: 10.000 m²/1300 hs, bình quân: 7,7/hs.

Trường THCS Quang Trung được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 08/06/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Trong những năm qua công tác quản lý chất lượng luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả. Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT. Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được thực hiện tốt, bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý cũng được chú trọng và đầu tư thêm các thiết bị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Ứng dụng tốt CNTT trong công tác quản lý tài chính, tài sản. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc minh bạch và công khai.

PHẦN III: BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh bên ngoài

1. Thời cơ

- Trường THCS Quang Trung luôn được sự quan tâm của Đảng, nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của UBND huyện, Phòng GD&ĐT và các ban ngành... đối với công tác giáo dục.

- Được Cha mẹ học sinh hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để các em tham gia các hoạt động giáo dục tại trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

- Trường đã thành lập hơn 35 năm, uy tín và chất lượng giáo dục toàn diện được khẳng định, lãnh đạo và nhân dân địa phương tin tưởng, đây là niềm tin và động lực thúc đẩy sự nỗ lực của CBQL, GV, NV nhà trường.

2. Thách thức

- Nhu cầu của xã hội đối với chất lượng giáo dục ngày càng cao, trong khi các điều kiện thực hiện và đảm bảo nâng cao chất lượng của trường chưa được đáp ứng đầy đủ.

- Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 12/9/2020 của Bộ GD&ĐT; ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành Quy chế tổ chức tuyển sinh vào lớp 6, không thi tuyển, do đó khó xác định và nắm bắt được kiến thức thật của học sinh. Hơn nữa, độ lệch sự quan tâm khá rõ rệt, một số gia đình quá quan tâm bên cạnh đó một số gia đình công việc làm ăn không ổn định ở địa phương nên thường đi xa làm kinh tế xa nhà trong thời gian dài và di chuyển chỗ ở thường xuyên, một số gia đình li tán, con phải ở với ông bà, chú bác nên ảnh hưởng đến công tác phối kết hợp giữa nhà trường và gia đình.

- Cơ sở vật chất, diện tích quỹ đất, trang thiết bị chưa đáp ứng đầy đủ và kịp thời yêu cầu dạy học, nhất là thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Trường nằm ngay trung tâm Thị trấn có nhiều điểm vui chơi, giải trí, tình hình an ninh trật tự khá phức tạp đã tác động, ảnh hưởng không tốt đến học sinh, gây không ít khó khăn trong việc nâng cao chất lượng dạy học; quản lý, chăm sóc và nuôi dưỡng học sinh ăn ở tại trường.

- Cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục, nhưng hiện nay do số lớp tăng nhanh không đủ phòng học đáp ứng nhu cầu phụ đạo học sinh yếu kém.

- Đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế đang trên đà phát triển, đòi hỏi giáo viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy để học sinh phải phát triển toàn diện, có tính năng động sáng tạo.

- Môi trường xã hội đan xen lẫn nhau, nhiều phức tạp, học sinh dễ ảnh hưởng do đó nhà trường rất khó khăn trong việc quản lý học sinh.

- Trong thời buổi kinh tế thị trường hiện nay nhiều nhà kinh tế đầu tư vào lĩnh vực giáo dục như mở các trường tư thục, trường học quốc tế được trang bị cơ sở vật chất khang trang, được học với giáo viên người nước ngoài, chất lượng đào tạo đạt hiệu quả cao thu hút học sinh vào học.

- Trường chuẩn quốc gia trong địa bàn ngày càng nhiều, chất lượng những trường này cũng ngày một nâng lên nhằm khẳng định thương hiệu của trường mình.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên - công nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục .

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ quản lý - giáo viên đòi hỏi ngày càng cao hơn.

- Việc giảng dạy các môn năng khiếu ngày càng được quan tâm hơn như các môn Tin học, Tiếng Anh, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật...nhưng nhà trường chưa đủ điều kiện để giảng dạy nâng cao các môn năng khiếu

3. Xác định những vấn đề cần ưu tiên

- Đẩy mạnh công tác giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện. Hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học. Tập trung nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt nhiệm vụ của trường Dân tộc nội trú về: Chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý học sinh; đảm bảo các điều kiện để học sinh học tập, ăn, ở và sinh hoạt an toàn tại trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ tâm và tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tu sửa, nâng cấp, xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu giáo dục.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

II. Bối cảnh bên trong

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Thời gian	Viên chức	Số lượng	Nữ	Trình độ CM				Đảng Viên	Giáo viên giỏi trường	Giáo viên giỏi huyện	Giáo viên giỏi tỉnh
				Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng-trung cấp	Trình độ Khác				
(Tính đến 09/2023)	Quản lý	02	01	01	01	0		02			
	Giáo viên	62	35	01	59	03		25	62	25	6
	Nhân viên	6	04		01	03	02	01			

*Phân chia theo tổ

Tên Tổ	Số lượng	Nữ	Trình độ CM	Đảng
--------	----------	----	-------------	------

			Trên Đại học	Đại học	CD, TC	Khác	Viên
TỔ TOÁN - TIN	15	7		15	0		6
TỔ KHTN-CN	13	7	2	10	1		5
TỔ VĂN - GDCD	11	6		10	1		7
TỔ TIẾNG ANH	8	7		8	0		4
TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ	8	6		7	1		3
TỔ GDTC - NT	9	3		9	0		2
TỔ VĂN PHÒNG	6	4		1	3	2	1

2. Số lượng, chất lượng học sinh

Trường có khoảng 30 đến 33 lớp/4 khối lớp với tổng số trên 1400 HS mỗi năm; mỗi lớp không quá 45 học sinh thuộc Thị trấn Tân Phú, chủ yếu người dân tộc kinh, một số học sinh thuộc dân tộc Hoa và một số dân tộc khác.

Đánh giá chung: Chất lượng giáo dục học sinh ổn định, hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 95% ; tỷ lệ HS khá giỏi luôn đạt trên 55%; HS lên lớp đạt 100%; kết quả xét tốt nghiệp cấp THCS đạt 100%; tỷ lệ HS đạt học sinh giỏi cấp huyện vượt chỉ tiêu.

3. Về cơ sở vật chất

- Diện tích đất toàn trường: 10.000 m².
- Diện tích đất bình quân m²/học sinh: 7,1m²/ học sinh
- Công trình xây kiên cố/bán kiên cố: Kiên cố 100% các phòng, và bán kiên cố 00 phòng.
- Khuôn viên: Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức các hoạt động quản lý, dạy học và nuôi dưỡng học sinh tại trường.
- Cổng chính: Có cổng chính, có tên biển trường theo quy định
- Tường rào: Có tường rào xây bao quanh.
- Sân chơi, sân tập TDTT: Diện tích sân chơi khoảng: 2500 m²; Diện tích bãi tập: 1000 m². Diện tích có trồng cây xanh, cây bóng mát: 2.500 m². Có diện tích sân chơi, bãi tập đạt tỉ lệ trên 30% tổng diện tích sử dụng của trường, khu sân chơi có hoa, cây bóng mát và đảm bảo vệ sinh; khu bãi tập đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao đảm bảo an toàn

- Nguồn nước sạch: Có nguồn nước sạch là giếng khoan.
- Hệ thống thoát nước: Có hệ thống thoát nước

3.1 Khu phòng học, phòng bộ môn

- Phòng học
 - + Số phòng học: 18; Số lớp học: 33; Số HS: 1400; Tỷ lệ HS/lớp: 43
 - + Diện tích mỗi phòng học 48 m². Có đủ bàn ghế GV, HS theo quy định, phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng đáp ứng nhu cầu dạy và học.
- Phòng học bộ môn
 - + Phòng KHTN: 02 phòng với diện tích 96 m²/phòng.
 - + Phòng bộ môn Ngoại ngữ: 01 phòng 48 m².
 - + Phòng bộ môn tin học: 03 phòng 144 m².
 - + Phòng bộ môn Nghệ thuật: 01 phòng 48 m².
 - + Phòng KHXH: 01 phòng 48 m²
 - + Phòng Ngoại ngữ: 01 phòng 48 m²
 - Phòng y tế (01 phòng): Diện tích 24 m² được trang bị các loại thuốc và dụng cụ sơ cấp cứu tối thiểu, có đủ các hồ sơ theo dõi và công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

3.2 Khu phục vụ học tập

- Thư viện: Thư viện đạt chuẩn tiên tiến với diện tích 96 m²
- Phòng thiết bị: 02 phòng 48 m² chứa các thiết bị dùng chung tối thiểu. Hoạt động hiệu quả.
- Phòng truyền thông : Diện tích 48 m² có tư liệu hình ảnh về giáo viên và học sinh trong trường và hình ảnh về các hoạt động văn hóa xã hội, đoàn thể trong nhà trường.
- Hội trường có diện tích 900 m² tổ chức sự kiện, hoạt động cho học sinh
- Khu TDTT có mái che, thiết bị tập luyện TDTT đáp ứng cho việc tổ chức các hoạt động học tập, thực hành cho học sinh trong nhà trường.
- Khu trải nghiệm cho học sinh diện tích 800 m², giúp học sinh các buổi học trải nghiệm, trồng cây thuốc nam, trồng rau sạch

3.3 Khu luyện tập thể dục thể thao

- 01 sân bóng chuyền: 9m x 18m = 162 m²/sân.
- 01 hồ nhảy xa: 8m x 4m = 32 m².
- 04 sân cầu lông: (8m x 16 m) x 4 = 512 m².
- 01 Sân bóng chuyền hơi: (6m x 12 m) = 72 m²
- 01 Sân bóng rổ: (15m x 28m) = 420m²

- 02 Bàn bóng bàn

Diện tích sân tập và các trang thiết bị thể thao đáp ứng được nhu cầu tối thiểu trong việc giảng dạy, học tập và tập luyện của giáo viên và học sinh trong trường.

3.4 Phòng làm việc Đảng – Đoàn thể, phòng hoạt động của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh:

- Phòng Đảng – Hội đồng diện tích 96 m²
- Phòng Đội TNTPHCM diện tích 24 m²

3.5 Khu văn phòng

- Phòng làm việc của Hiệu trưởng: 01 phòng 24 m².
- Phòng làm việc của P hiệu trưởng: 02 phòng 24 m²/phòng .
- Phòng làm việc của kế toán: 01 phòng 24 m².
- Phòng làm việc của văn thư: 01 phòng 48 m².
- Phòng chuyên môn: 01 phòng 72 m²
- Phòng họp diện tích 96 m² được trang bị bàn ghế đủ cho 80 chỗ ngồi và thiết bị thông tin phục vụ công việc hội họp của giáo viên.
- Phòng tiếp dân – tư vấn tâm lí: 01 phòng 24 m²
- Nhà bảo vệ diện tích 10 m².
- Phòng Công đoàn diện tích 24 m².

Tất cả các phòng đều được trang bị bàn ghế, máy vi tính, tủ sắt, máy in, quạt trần, quạt bàn, bóng đèn... và các vật dụng cần thiết đáp ứng nhu cầu phục vụ cho công việc của từng nhiệm vụ cụ thể.

Diện tích sân chơi: diện tích 2500 m² sân chơi sạch sẽ, có khu trồng cỏ, cây kiểng, cây bóng mát, xung quanh sân trường dọc bờ tường trồng cây xanh, thảm cỏ cây xanh trong khuôn viên trường là khoảng 2000 m².

Sân bãi học thể dục (bóng chuyền, nhảy xa...): 2.500 m².

Trong khuôn viên trường có 01 vườn sinh vật (vườn thuốc nam) diện tích 800 m², trồng nhiều loại cây phục vụ cho giảng dạy môn sinh học.

3.6 Phòng nghỉ giáo viên

Trường có 03 phòng nghỉ cho GV diện tích 24m²/phòng, có lắp ráp quạt, đèn điện, nhà vệ sinh, nguồn nước sinh hoạt đầy đủ

3.7 Khu vệ sinh giáo viên và học sinh

- Khu nhà vệ sinh học sinh: 04 khu nhà vệ sinh riêng biệt ở các tầng trong khối phòng học, riêng biệt nam, nữ có đủ hệ thống ánh sáng, nguồn nước sinh hoạt. Diện tích 24m²/khu nhà vệ sinh

- Khu vệ sinh dành cho giáo viên gồm 04 phòng: 24 m².

Các khu vệ sinh bố trí hợp lý ở đầu dãy phòng học và phòng chức năng cũng như có khu vệ sinh Nam, Nữ riêng biệt.

3.8 Khu vực nhà để xe giáo viên, nhà xe học sinh kho

- Nhà để xe cho giáo viên diện tích: 120 m². Khu vực nhà để xe cho giáo viên trụ sắt, có mái che bằng tôn, bảo đảm an toàn, trật tự, sắp xếp khoa học, thuận lợi cho việc ra vào nhà trường.

- Nhà để xe học sinh diện tích: 180 m². Khu vực nhà để xe cho học sinh trụ sắt, có mái che bằng tôn, bảo đảm an toàn, trật tự, sắp xếp khoa học, 02 cổng ra vào, thuận lợi cho việc ra vào nhà trường.

- Nhà kho với diện tích 60 m²

3.9 Hệ thống nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, khuôn viên nhà trường

- Có 02 giếng khoan độ sâu 60 m bảo đảm phục vụ nước sạch cho giáo viên và học sinh toàn trường trong sinh hoạt, khuôn viên trường có đầy đủ hệ thống cống rãnh thoát nước.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy như: 40 bình phòng cháy, 02 máy bơm cao áp, 10 cuộn dây, các điêm gắn dây, nước bơm lên tới tầng lầu 3, các bảng quy định phòng cháy chữa cháy.

- Khuôn viên nhà trường được trồng cây xung quanh, cây cảnh dọc hành lang tạo cảnh quan Xanh-Sạch-Đẹp. Tạo cảnh quan sư phạm, văn minh trong nhà trường.

4. Điểm mạnh, điểm yếu nhà trường

4.1 Điểm mạnh

- Nguồn tài chính được nhà nước cấp 100%.

- Tập thể nhà trường đoàn kết và thống nhất trong việc thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ GV cơ bản đủ về số lượng, 100% GV đạt trình độ chuẩn. Đa số GV, NV giàu lòng nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm với học sinh. Đa số cán bộ, giáo viên và nhân viên có thâm niên và kinh nghiệm trong công tác giáo dục, quản lý học sinh. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt.

- GV và HS được hưởng nhiều chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước nên yên tâm trong công tác giảng dạy, học tập.

- HS đa phần trên địa bàn bán kính khoảng 03 km, nên thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động, giao lưu văn hóa và giáo dục kỹ năng sống.

- CBQL, đội ngũ GV nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng môi trường sinh hoạt nội trú thân thiện, an toàn; học sinh ngoan, vâng lời, lễ phép, biết yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau.

- CSVC được nâng cấp, sửa chữa cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong việc dạy và học và nuôi dưỡng HS trong giai đoạn hiện nay.

4.2. Điểm yếu

- Đội ngũ đủ theo định biên, năng lực GV chưa thực sự đồng đều, một số giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn lẫn phương pháp giảng dạy. Vẫn còn một số GV còn tư tưởng an phận, ít chịu nghiên cứu học tập, phấn đấu trong công tác dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

- Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh hiệu quả chưa cao;

- Cơ sở vật chất chưa đầu tư để đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới theo Chương trình GDPT 2018. Phòng học bộ môn chưa đầy đủ đáp ứng yêu cầu, phương tiện hiện đại đã xuống cấp, khó khăn cho việc dạy học theo bộ môn và ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Chất lượng học sinh chưa đồng đều; khả năng tiếp thu kiến thức của một số học sinh còn chậm. Tính tự ty, rụt rè vẫn còn tồn tại ở một số học sinh.

- Nhiều học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình, còn đùn đẩy trách nhiệm cho nhà trường trong công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức

PHẦN IV. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ HỆ THỐNG CÁC GIÁ TRỊ.

1. Tâm nhìn:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng toàn diện; là nơi giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc; là nơi mà học sinh lựa chọn để học tập, rèn luyện và có khát vọng vươn lên; nơi giáo viên thể hiện khát khao được hy sinh tài lực và công hiến.

2. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường học tập hạnh phúc, nề nếp, kỷ cương; giúp mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, đất nước.

3. Giá trị cốt lõi

- *Đoàn kết – trách nhiệm;*
- *Nhân ái – trung thực,*
- *Chủ động – sáng tạo;*
- *Khát vọng vươn lên.*

PHẦN V: MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

- Đáp ứng mục tiêu của trường trung học, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước. Đảm bảo các điều kiện để học sinh học tập, ăn, ở và sinh hoạt an toàn tại trường.

- Đào tạo học sinh thành con người mới, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, kiến thức vững vàng, biết vận dụng tri thức vào cuộc sống; luôn năng động, sáng tạo, thích nghi với mọi hoàn cảnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp của Bộ GD&ĐT; phát triển hợp lý về số lượng, bảo đảm chất lượng giáo viên có tay nghề cao, tâm huyết, năng động, sáng tạo và kinh nghiệm giảng dạy.

- Phân đầu đạt các tiêu chí về CSVC của trường đạt chuẩn Quốc gia, hoàn thiện các tiêu chí theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, tập thể Lao động xuất sắc, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh có cơ hội nâng cao trình độ công nghệ thông tin và ngoại ngữ.

2. Mục tiêu cụ thể và lộ trình

a) Mục tiêu ngắn hạn:

Đến năm học 2025, Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

b) Mục tiêu trung hạn:

Đến năm học 2026: Phân đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2026 được UBND tỉnh tặng bằng khen; Cờ thi đua của UBND tỉnh Đồng Nai

Cơ sở vật chất nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

c) Mục tiêu dài hạn:

Chất lượng giáo dục được khẳng định.

Đến năm học 2028: Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 4 và được công nhận tái chuẩn trường chuẩn Quốc gia Mức 3.

3. Chỉ tiêu

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

– Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá Khá, Tốt trên 95%.

– 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn theo vị trí việc làm; phân đầu đạt trên chuẩn từ 5% trở lên.

– Phân đầu 90% giáo viên giỏi cấp trường, trên 60% giáo viên giỏi cấp huyện; 30% giáo viên giỏi tỉnh trong tổng số giáo viên tham gia dự thi,

- 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên am hiểu phong tục, tập quán của các dân tộc trong nhà trường.
- 100% CB – GV sử dụng vi tính thành thạo, áp dụng CNTT vào công việc và giao tiếp tiếng Anh đơn giản. 80% nhân viên biết sử dụng vi tính.

3.2. Học sinh

* Qui mô: phát triển, ổn định bền vững theo quy mô số lượng học sinh như hiện tại;

Căn cứ số liệu học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 của trường tiểu Nguyễn Huệ và Tiểu học Nguyễn Thị Định, Tiểu học Trần Quốc Toản học trên địa bàn Thị trấn Tân Phú thì số học sinh Trường THCS Quang Trung từ năm 2023 đến năm 2028 như sau:

- Năm học 2023-2024: 1404 HS, Với 43 HS/1 lớp thì số lớp là: 33
- Năm học 2024-2025: 1399 HS, Với 42 HS/1 lớp thì số lớp là: 33
- Năm học 2025-2026: 1372 HS, Với 42 HS/1 lớp thì số lớp là: 33

* Chất lượng học tập (học lực):

- + 60% học lực khá, giỏi (trong đó 15-20 % học lực giỏi)
- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu không quá 3%, không có học sinh kém.

* Kết quả rèn luyện đạo đức (hạnh kiểm):

- + 97% hạnh kiểm khá, tốt.
- + Không có hạnh kiểm yếu

* Xếp thi đua lớp học: Tốt 90%, Khá 10%;

* Tốt nghiệp THCS đạt trên 99% (trong đó khá giỏi đạt từ 50% trở lên);

* Chất lượng giáo dục - nuôi dưỡng – quản lý:

- 100% HS được giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống tốt, giáo dục sức khỏe, Giữ gìn bản sắc dân tộc, tôn giáo và các kỹ năng khác; được tuyên truyền các chủ trương, chính sách, chế độ của Đảng, nhà nước;

- Không có học sinh vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Chấp hành tốt luật lệ giao thông.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh với các tiêu chí sau:

+ **Đạo đức:** sống chuẩn mực, biết đoàn kết thương yêu giúp đỡ mọi người; chăm ngoan, trung thực thật thà, giản dị, khiêm tốn; biết chia sẻ với mọi người.

+ **Sức khỏe:** Khỏe mạnh; biết tự chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và mọi người.

+ **Tác phong:** Tự tin, nhanh nhẹn, hoạt bát, năng động, sáng tạo.

+ **Lao động:** Biết lao động, yêu lao động, quý trọng lao động.

+ **Kỹ năng sống và hoạt động:** Biết làm chủ cuộc sống, biết giao tiếp và hội nhập. Biết giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Biết làm chủ trong học tập: tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo. Biết định hướng nghề nghiệp. Năng lực tư duy hiểu biết: có khả năng tư duy; có tầm nhìn và biết chọn lọc. Năng lực lãnh đạo, quản lý: bước đầu biết lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

+ **Khả năng khác:** HS biết vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống thông qua các hoạt động trải nghiệm, Giáo dục STEM; học được một nghề phổ thông hoặc nghề truyền thống; biết chơi ít nhất một môn thể thao, biết tham gia văn nghệ.

3.3 Cơ sở vật chất.

- Được xây dựng theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”

II. Các giải pháp chiến lược

1. Các giải pháp chung

- Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên và nhân viên trong Nhà trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Xây dựng sự đoàn kết, nhất trí cao của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

a. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

- Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

b. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong Trường.

c. Công tác đội ngũ

- Sắp xếp lại đội ngũ theo vị trí việc làm theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV có nhiều cống hiến cho nhà trường, cán bộ GV trẻ, tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

d. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Thực hiện công tác tuyển sinh có chất lượng nhằm phát huy thế mạnh của trường.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

e. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Chú trọng chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là giáo dục đạo đức, giáo dục thực hiện tốt các kỹ năng sống và chất lượng các môn học văn hóa.

Mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học và khâu đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, chương trình của bậc học.

Đổi mới các hình thức hoạt động, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt ngoại khóa tạo cho các em có tinh thần thoải mái, tự tin, sáng tạo trong quá trình tham gia học tập và rèn luyện bản thân. Tổ chức nhiều hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong HS.

Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, Pháp luật Nhà nước; công tác bảo vệ tài nguyên, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, tiết kiệm chống lãng phí...

Chủ động xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục đặc thù, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch; giáo dục của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra;

f. Cơ sở vật chất:

- Xây dựng cơ sở vật chất và các trang thiết bị giáo dục cho đơn vị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, có đủ các phòng chức năng.

- Bảo quản và sử dụng các trang thiết bị có hiệu quả, lâu dài.
- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của HS.
- Ứng dụng tin học trong quản lý của Nhà trường. Các thông tin quản lý giữa các tổ trong Trường được liên thông qua hệ thống kết nối mạng

g. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hóa :
 - + Khuôn viên trường luôn “ Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”, phải có nhiều cây xanh, hoa, kiểng ,...qua sự huy động sự ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh.
 - + Tạo môi trường thân thiện cho học sinh : Qua sự tiếp xúc ân cần của giáo viên, khuôn viên lớp học cần đảm bảo cây xanh, chậu kiểng, thay đổi phương pháp dạy học, các hình tổ chức sinh hoạt trong những tiết sinh hoạt ngoài giờ lên lớp.
 - + Tổ chức các giờ tham quan các khu di tích lịch sử ở địa phương để học sinh thấy được những công lao đóng góp của cha ông ta ngày xưa. Từ đó ra sức giữ gìn, bảo vệ và xem đây là giá trị văn hóa của địa phương.
- Huy động mọi nguồn lực của xã hội, cá nhân mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí đầu tư phát triển trường lớp (các phòng chức năng, mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học hiện đại) thông qua các mạnh thường quân, Ân nhân đóng trên địa bàn và của chính quyền địa phương theo mô hình trường hiện đại

e. Kế hoạch - tài chính:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ CM và nhà Trường.
- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán, và minh bạch các nguồn thu, chi.
- Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của phụ huynh HS
- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân

h. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Trường.
- Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của Trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí...
- Khuyến khích giáo viên tham vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.
- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Chương trình hành động.

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục. Công tác nuôi dưỡng, quản lý và chăm sóc học sinh

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, quản lý và chăm sóc học sinh khu nội trú.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, kế toán, nhân viên thiết bị, nhân viên quản lý học sinh.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, trong quá trình giảng dạy.

- Xây dựng trang Web, thư viện điện tử cho đơn vị để cán bộ, giáo viên, công nhân viên dễ dàng cập nhật thông tin, dữ liệu phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, hỗ trợ việc soạn giảng của giáo viên đạt hiệu quả cao hơn.

- Có kế hoạch cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên chưa sử dụng thành thạo vi tính tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng Tin học để sử dụng được máy tính phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

- Mở lớp chuyên đề giáo án điện tử, thiết kế bài dạy trên Power point, sử dụng bảng tương tác.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, nhóm công nghệ thông tin.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, PHHS...”

+ Nguồn lực vật chất:

Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc, phòng ở và các công trình phụ trợ.

Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

6. Xây dựng thương hiệu

- Nhà trường là nơi uy tín, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh trong quá trình tham gia suốt bậc học.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, luôn tận tình, tận tâm, tận lực, tận tụy với học sinh. Có năng lực chuyên môn vững vàng, được các bậc cha mẹ phụ huynh học sinh tin tưởng, tín nhiệm.

- Cơ sở vật chất khang trang, có đầy đủ các phương tiện dạy học hiện đại theo mô hình trường hiện đại.

PHẦN VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; PHHS và các tổ chức cá nhân liên quan đến nhà trường; có sự thảo luận, bàn bạc của các thành viên trong nhà trường để bổ sung hoàn thiện bản kế hoạch và thực hiện thành công chiến lược cho từng giai đoạn.

Thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược do Hiệu trưởng làm trưởng ban; Chủ tịch Công đoàn làm phó ban; Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, phụ trách đoàn thể làm thành viên;

Nâng cao chất lượng các mặt giáo dục, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, tăng cường tổ chức các hoạt động phong trào văn thể mỹ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục văn hóa dân tộc... cho học sinh;

Thực hiện các hoạt động tự kiểm tra đánh giá, kiểm định giáo dục trong nhà trường hàng năm.

II. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân:

1. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

2. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng phần công việc mình phụ trách.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

4. Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu trở thành các giáo viên, nhân viên giỏi. Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của Trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân.

5. Đối với học sinh

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Giữ gìn bản sắc của dân tộc mình, tôn trọng bản sắc văn hóa của các dân tộc khác.

6. Ban Đại diện Cha mẹ học sinh

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ HS, tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu của chiến lược.

Liên hệ mật thiết với nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện trong môi trường giáo dục ở trường học và trưởng thành trong xã hội.

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

7. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

III. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả (các mức độ đạt được theo mục tiêu)

Kế hoạch Chiến lược phát triển trường THCS Quang Trung giai đoạn 2024-2029 được xây dựng dựa trên các cơ sở pháp lý và điều kiện thực tế của nhà trường. Trong quá trình thực hiện Chiến lược, nhà trường chia ra từng giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nhất là kế hoạch cụ thể cho từng học kỳ và các năm học;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhà trường chú trọng công tác xây dựng kế hoạch trên cơ sở chỉ đạo của Chi ủy và ban lãnh đạo, bàn bạc thống nhất với các tổ chuyên môn, phụ trách đoàn thể, thông qua hội đồng sư phạm, xây dựng Nghị quyết hội nghị Viên chức hàng năm có sự giám sát thực hiện của tổ chức Công đoàn, ban thanh tra nhân dân và toàn thể viên chức và người lao động trong nhà trường; tổ chức công khai các hoạt động của nhà trường theo qui định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 29/12/2017 của bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện tốt công tác Kiểm định và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc Gia theo chỉ đạo của Ủy ban huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo được qui định tại nội dung Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển, nhà trường đánh giá kết quả thực hiện từng năm học, phân tích kết quả đạt được và những tồn tại để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung các biện pháp thực hiện nhằm đạt được mục tiêu chiến lược đề ra làm cơ sở phát triển nhà trường giai đoạn tiếp theo.

PHẦN VII. ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện Tân Phú

Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho nhà trường.

UBND huyện sớm mở rộng quỹ đất, đầu tư cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị lớp 6, 7, 8, 9 nhằm tạo điều kiện cho nhà trường trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Quan tâm quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Phú

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

Tham mưu với UBND huyện và Phòng Tài chính -Kế hoạch cung cấp sớm và đầy đủ đồ dùng dạy học cho giáo viên lớp 6,7,8,9 giảng dạy trong năm học 2024 – 2025 và các năm tiếp theo;

3. Đối với UBND thị trấn Tân Phú

Quan tâm và tạo điều kiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp cùng nhà trường, phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, góp phần cùng nhà trường hoàn thành mục tiêu Chiến lược đề ra.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Quang Trung giai đoạn 2024-2029 và tầm nhìn đến năm 2034. Nhà trường sẽ căn cứ vào sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục Đào tạo và các cơ quan chức năng, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung hàng năm phù hợp với các văn bản chỉ đạo và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương./.

Nơi nhận;

- Phòng GD&ĐT(phê duyệt);
- Lãnh đạo nhà trường(tổ chức p/h);
- Đoàn thể(p/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thái Hoàng